

Từ Đạo Hạnh

Ngày xưa, ở ngôi chùa Thiên Phúc, trên núi Phật Tích (Sài Sơn), gần tỉnh Sơn Tây, có một nhà sư trú danh tên Lộ, người đời vẫn gọi là sư Đạo Hạnh. Cha Lộ là Từ Vinh làm quan đô sát ở triều nhà Lý, đến chơi làng An Lăng, lấy vợ người họ Tăng rồi sinh ra Đạo Hạnh.

Khi còn nhỏ, Lộ chỉ thích ngao du, tỏ ra chí lớn, thường đi lại với nhà nho Mao Sinh, đạo sĩ Lê Toàn Nghĩa và nhạc sư Phan Ất. Cha mẹ thấy Lộ suốt ngày chơi bời, đá cầu, lêu lổng cùng bạn bè, nên thường trách mắng luôn, không biết rằng đêm đến, còn lại một mình, Lộ chăm chỉ vùi đầu trong sách vở. Một hôm người cha dòm vào buồng con, thấy đèn le lói, Lộ vùi đầu vào bàn ngủ, tay vẫn còn cầm sách, từ đó mới không lo ngại về con nữa.

Đến kỳ thi tăng đồ thì Lộ trúng cử khoa Bạch Liên. Được ít lâu cha Lộ bị Duyên Thanh Hầu nhờ pháp sư Đại Diệu dùng tà thuật làm hại. Xác quăng xuống sông Tô Lịch, trôi đến cầu Quyết Kiều, ngay trước nhà hầu rồi đứng thẳng lên không đi nữa. Hầu sợ hãi báo với Đại Diệu đến, đọc chú và bắt quyết thì xác ngã xuống theo giòng nước cuốn đi.

Lộ thề báo thù cho cha, một hôm thấy Đại Diệu liền đuổi đánh, bỗng nghe trên không có tiếng bảo "Đừng", Lộ quăng gậy bỏ chạy. Lộ tìm đường sang Thiên Trúc (Ấn Độ) để học phép về chống với Đại Diệu, đi đến xứ Mán Răng Vàng bị cản trở phải quay lại. Lộ đến ẩn mình ở núi Phật Tích, ngày đêm chuyên chú tu luyện, đọc đủ mười tám vạn tám lần Đại Bi tâm kinh đà la ni. Một hôm có vị thần hiện ra bảo: "Ta là Trần Thiên Vương cảm công đức trì tụng của thầy nên đến đây ra mắt". Lộ mừng rỡ, biết là công tu luyện

của mình đã đạt, có thể báo thù được cho cha, bèn đến bến Quyết Kiều, thử lấy chiếc gậy phép đang cầm ở tay mà ném xuống giòng nước đã cuốn xác cha, thì thấy gậy rẽ giòng nước mà đi ngược lên, đến cầu Tây Dương thì dừng lại.

Lộ tin ở phép thuật của mình, tìm đến nhà Đại Diệu hỏi: "Mày có nhớ đến việc ngày trước không"? Rồi ngược mắt trông lên trên không, chẳng thấy gì liền cầm gậy đánh luôn Đại Diệu một cái. Đại Diệu phát bệnh mà chết.

Thù cha đã trả xong, Lộ muốn thoát vòng tục lụy, đi tìm các nơi thanh vắng ở rừng núi mà tu hành, gặp thiền sư Kiều Trí Huyền ở chùa Thái Bình và pháp sư Phạm Hối ở chùa Pháp Vân dạy cho nhiều phép thuật cao cường, các loài ác thú đều hàng phục. Trong đêm tối ông đốt ngón tay để làm đèn, phun nước để chữa mọi bệnh rất linh nghiệm.

Vào hồi bấy giờ vua Nhân Tôn nhà Lý không có con trai. Có người ở Thanh Hóa dâng sớ tâu: "Tại miền duyên hải, có một đứa trẻ linh dị mới lên ba tuổi, xưng là Thần Đồng, cho mình là con vua, người ta gọi là Giác Hoàng". Vua cho người đi dò xét, rồi rước về kinh đô cho ở tại chùa Báo Thiên. Thấy đứa trẻ thông minh xuất chúng, vua rất yêu mến, muốn lập làm Thái Tử. Triều đình can gián: "Đứa trẻ này thông minh linh dị phải để nó thác sinh vào cung cấm mới nối ngôi Hoàng Đế được". Vua nghe theo sai lập đàn bảy ngày bảy đêm, để cầu phép thác sinh hoàng tử.

Sư Lộ đoán biết đứa trẻ kia là Đại Diệu thác sinh, mới bảo cùng người chị: "Thằng bé kia là một tên sát nhân thác sinh muốn lên làm vua, ta phải ra tay ngăn trừ để tránh hậu họa cho nước nhà". Bèn làm một đạo bùa giao cho chị giả làm người đến xem đám lễ rồi thừa cơ giấu lá bùa vào một chỗ trong đàn tế. Đến ngày thứ ba, các đạo sĩ đang cúng tế thì Giác Hoàng bỗng sinh bệnh nặng, rồi tự miệng thốt ra: "Khắp trong khu vực này toàn lưới sắt bao vây cả, tôi còn lối nào mà thác sinh được"?

Vua cho tra xét, biết sư Lộ đã làm phép ếm, bèn sai bắt giam Lộ vào Hưng Khánh, rồi giao cho các quan hội nghị định tội. Lúc ấy có Sùng Hiền Hầu đi qua, Lộ gọi Hầu nói: "Hầu có lòng cứu cho tôi được khỏi tội thì tôi sẽ thác sinh vào cung để trả ơn Hầu". Hầu

không có con, nhận lời ngay. Tới khi hội nghị, các quan đều nói: "Bệ hạ chưa có hoàng tử nên cầu cho Giác Hoàng được thác sinh vào cung mà Từ Lộ lại dám làm phép để ngăn trở thì đáng phải tội chết". Sùng Hiền Hầu mới tâu lên vua: "Nếu Giác Hoàng quả là bậc linh dị thì sao Từ Lộ làm phép lại không có phép gì để giải cứu được, có phải là Giác Hoàng còn kém tài Từ Lộ xa không? Thần trộm nghĩ bệ hạ nên tha tội cho Từ Lộ để bắt Lộ phải thác sinh vào cung thì tốt hơn". Vua ngẫm nghĩ cho là phải, ra lệnh tha cho Lộ. Lộ tạ ơn Hầu cứu sống và dặn rằng: "Nếu phu nhân có thai, khi sắp lâm bồn thì Hầu báo cho tôi biết". Một tháng sau, Hầu phu nhân có thai, đến khi lâm bồn, quần quai mấy ngày chưa sinh được. Hầu sai người đi báo tin cho Lộ biết. Lộ tắm rửa sạch sẽ rồi vào trong ghềnh núi thoát xác lại mà chết. Lộ vừa mất thì Hầu phu nhân sinh ra con trai, đặt tên là Dương Hoán, năm lên ba thì vua Nhân Tông nhận làm con nuôi, lập làm Thái Tử. Đến khi vua Nhân Tông mất, Thái Tử lên nối ngôi gọi là Thần Tông, tức là hậu thân của Từ Lộ thác sinh.

Nơi Từ Lộ thoát xác ở ghềnh núi Phật Tích, cạnh chùa Thiên Phúc, người ta lập đền thờ ngay tại đó.